

Số: 934/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 12 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 822/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Ông Trần Hoài N, sinh năm 1955; Cư trú tại: Số 139 Đường A, Phường B, quận C, Thành phố H.

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1973; Cư trú tại: Số 139 Đường A, Phường B, quận C, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Trần Hoài N và Bà Lê Thị Kim P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Hoài N và Bà Lê Thị Kim P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51, quyển số 01/95 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố H cấp ngày 14/12/1995 không còn hiệu lực .

Về con chung: Có 02 người con chung tên là Trần Hoài Nam A, sinh ngày 22/10/1996 và Trần Lê Phương V, sinh ngày 06/9/1998 (đều đã trưởng thành).

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) Ông Trần Hoài N và Bà Lê Thị Kim P chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông N và bà P đã nộp theo biên lai thu số 0029431 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông N, bà P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND. TP.HCM
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THA DS quận Gò Vấp;
- UBND Phường A, Quận B, Tp.H,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Huệ